TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 07-3-2018.
"V/v: Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phan Thị Liên;
Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Thiều Văn T, sinh năm: 1989;
Cư trú tại: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên;

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Hàng T1, sinh năm: 1993;
Cư trú tại: Đường B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 12/01/2018, bản tự khai, nguyên đơn Thiều Văn T trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Thị Hàng T1 tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 15/12/2016 tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn chung sống với nhau thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 02/2017, chị T1 bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Bình Thuận nên hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Tại bản tự khai, bị đơn Nguyễn Thị Hàng T1 trình bày thống nhất về phần quan hệ hôn nhân như nguyên đơn trình bày và đồng ý ly hôn. Về con chung:

Không có. Về tài sản chung: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Các đương sự có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa giải quyết việc ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa; đồng thời các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Thiều Văn T và bị đơn Nguyễn Thị Hàng T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chung sống với nhau xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, hai người sống ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Xét thấy, mâu thuẫn của nguyên đơn và bị đơn không thể khắc phục, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn và bị đơn cũng chấp nhận ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Thiều Văn T được ly hôn với bị đơn Nguyễn Thị Hàng T1.

2. Về nuôi con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Thiều Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2015/0005846 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Khánh Thoa